

Bản án số: 153/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2020

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trần Văn Luyện

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Đạt

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:**
ông Nguyễn Công Hợi

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ng, Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: xóm Hương Quang, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: anh Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: xóm Hương Quang, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Ng kết hôn với anh Nguyễn Quốc H vào ngày 22/3/2017, do hai người tự nguyện tìm hiểu và khi kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương. Quá trình chung sống được khoảng 02 năm một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nhưng không

thể quay lại đoàn tụ được, hai gia đình đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Ng Bảo Trân, sinh ngày 02/5/2017 cháu Nguyễn Đỗ Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2018, hiện nay hai cháu đang sống với chị Ng, chị Ng và anh H thống nhất giao 02 con chung cho chị Ng nuôi dưỡng và anh Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2000,000đ (hai triệu đồng)/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi hai cháu thành niên trên 18 tuổi.

Về chia tài sản: vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Toà án đã thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Quốc H không có mặt tuy nhiên anh H có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày nguyện vọng của anh là nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng, giao 02 con chung Nguyễn Ng Bảo Trân, sinh ngày 02/5/2017, cháu Nguyễn Đỗ Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Ng nuôi dưỡng và anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Ng số tiền là 2000,000đ (hai triệu đồng)/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2020 cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi; không yêu cầu giải quyết về phân chia tài sản

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ng ly hôn anh Nguyễn Quốc H; chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung Nguyễn Ng Bảo Trân, sinh ngày 02/5/2017, cháu Nguyễn Đỗ Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 2000.000đ/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Quốc H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương. Do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền được qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Quốc H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại Điều 228 BLTTDS năm 2015.

3. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Quốc H có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm nay, hai gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, cho đến hôm nay vợ chồng không thể quay về sống chung với nhau được, nên chị Ng đã làm đơn yêu cầu ly hôn. Mặc dù Chị Ng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hoà giải để chị Ng quay lại đoàn tụ nhưng chị Ng xét thấy vợ chồng không đoàn tụ lại được, mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, không thể quay trở lại xây dựng hạnh phúc được, tình cảm của chị đối với anh H đã không còn. Trước Tòa hôm nay, chị Ng vẫn khẳng định tình cảm giữa chị đối với anh H đã không còn, không thể đoàn tụ được, mâu thuẫn đã quá lớn và chị xin được Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quốc H

Tại phiên tòa anh Nguyễn Quốc H không có mặt tuy nhiên anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nguyện vọng của anh muốn ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị Ng được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ng Bảo Trân, sinh ngày 02/5/2017; cháu Nguyễn Đỗ Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2018, nay cháu Trân, cháu Trâm đang sống với chị Ng. Các đương sự đều thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung cho nguyên đơn số tiền 2000,000đ/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2020. Xét thỏa thuận của các đương sự không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận, giao 02 con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H pH nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền là 2000,000đ/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi

Về chia tài sản: vợ chồng không yêu cầu nên HĐXX không xem xét

Về án phí: Nguyên đơn pH chịu án phí ly hôn theo quy định
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Quốc H

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ng Bảo Trân, sinh ngày 02/5/2017; cháu Nguyễn Đỗ Bảo Trâm, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Trân, cháu Trâm thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Ng với số tiền 2000,000đ (hai triệu đồng)/tháng/cháu, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Trân, cháu Trâm thành niên đủ 18 tuổi

Anh Nguyễn Quốc H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người pH thi hành chưa trả hết số tiền trên thì hàng tháng còn pH chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015 quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ng pH nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005370 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Buộc anh Nguyễn Quốc H pH nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Đặng Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh